

THỰC TRẠNG THÁI ĐỘ VÀ YẾU TỐ LIÊN QUAN CHO CON BÚ NGAY SAU SINH CỦA CÁC THAI PHỤ ĐẾN KHÁM TẠI BỆNH VIỆN PHỤ SẢN TỈNH NAM ĐỊNH NĂM 2020

Nguyễn Thị Thanh Huyền¹, Mai Thị Yến¹, Nguyễn Thị Thùy¹,
Hoàng Thị Hà¹, Đỗ Thu Tinh¹
¹Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả thực trạng thái độ cho con bú ngay sau sinh của các thai phụ đến khám tại Bệnh viện Phụ sản tỉnh Nam Định năm 2020 và tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến thái độ cho con bú ngay sau sinh của các thai phụ đến khám tại Bệnh viện Phụ sản tỉnh Nam Định. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang thực hiện từ tháng 12/2019 - 06/2019 trên 153 thai phụ đến khám tại Bệnh viện Phụ sản tỉnh Nam Định. Các đối tượng được phỏng vấn trực tiếp bằng phiếu khảo sát thiết kế sẵn về các nội dung liên quan đến thái độ về nuôi con bằng sữa mẹ và cho bú ngay sau sinh. **Kết quả:** Tỷ lệ thai phụ có thái độ đúng về cho con bú ngay sau sinh chiếm tỷ lệ là

80,4% và thái độ chưa đúng là 19,6%. Tỷ lệ thai phụ có thái độ đúng về nuôi con bằng sữa mẹ là biện pháp tốt giúp bảo vệ sức khỏe cho cả bà mẹ và trẻ là 99,3%. Tỷ lệ thai phụ có thái độ đúng về lợi ích của việc nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn đúng là 86,3%. Tỷ lệ thai phụ có thái độ đúng về nhu cầu cho trẻ bú bất cứ lúc nào dù ngày hay đêm là 81,7%. Có mối liên quan thống kê giữa nghề nghiệp, sự phóng đại về lợi ích của sữa công thức và sự tự tin của thai phụ với thái độ cho con bú ngay sau sinh, có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$. **Kết luận:** Thái độ cho con bú ngay sau sinh của các thai phụ là tương đối tốt.

Từ khóa: Thái độ, bú ngay sau sinh, Bệnh viện Phụ sản Nam Định.

THE SITUATION OF ATTITUDES AND FACTORS RELATED TO BREAST-FEEDING RIGHT AFTER BIRTH-GIVING OF PREGNANT WOMEN EXAMINED AT NAM DINH HOSPITAL OF OBSTETRICS AND GYNECOLOGY IN 2020

ABSTRACT

Objective: To describe the situation of breast-feeding right after birth of pregnant women examined at Nam Dinh Hospital of Obstetrics and Gynecology in 2020 and to learn about some factors related to the attitudes of breastfeeding right after birth of pregnant women examined at Nam Dinh Hospital of Obstetrics and Gynecology. **Method:** Cross-sectional descriptive study conducted from December to June 2019 on 153 pregnant women

examined at Nam Dinh Hospital of Obstetrics and Gynecology. Those were interviewed directly by pre-designed survey questionnaire about attitudes about breastfeeding and breastfeeding right after birth. **Results:** The percentage of pregnant women with the right attitude towards breastfeeding right after giving birth is 80.4% and the incorrect attitude is 19.6%. The rate of pregnant women has the right attitude towards breastfeeding that is a good measure to help protect the health of both mother and baby is 99.3%. The proportion of pregnant women with the right attitude towards the benefits of exclusive breastfeeding is 86.3%. The proportion of pregnant women with the right attitude about

Người chịu trách nhiệm: Nguyễn Thị Thanh Huyền
Email: huyennguyenthanh86@yahoo.com.vn
Ngày phản biện: 17/9/2020
Ngày duyệt bài: 02/10/2020
Ngày xuất bản: 15/10/2020

the need to breastfeed at any time of day or night is 81.7%. There is a statistically correlation between occupation, magnification of the benefit of formula milk and women's confidence with attitude towards breastfeeding right after birth-giving. There is a statistic difference with $p < 0.05$.

Conclusion: *The attitude towards breastfeeding right after birth-giving of pregnant women is relatively good.*

Keywords: *Attitude, breastfeeding right after birth-giving, Nam Dinh Hospital of Obstetrics and Gynecology.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sữa mẹ là nguồn dinh dưỡng tốt nhất cho sự phát triển của trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ. Nuôi con bằng sữa mẹ không những tốt cho trẻ em mà còn mang lại nhiều lợi ích cho cả bà mẹ, gia đình và cộng đồng. Vì vậy, nhiều tổ chức đã khuyến cáo nên cho trẻ bú sớm ngay sau khi sinh, bú mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu và cho bú mẹ kéo dài đến khi trẻ được 2 tuổi hoặc lâu hơn [1].

Sữa non được tạo ra từ những tháng cuối của thai kỳ và được tiết ra ngay sau khi sinh từ 48 – 72 giờ. Sữa non có màu vàng nhạt, sánh đặc và giàu chất dinh dưỡng do đó cần cho trẻ bú sớm ngay sau khi sinh và tốt nhất trong vòng 30 phút đến 1 giờ đầu sau sinh. Điều này sẽ đem lại nhiều lợi ích cho sự phát triển của trẻ. Theo kết quả nghiên cứu ở Nepal về tầm quan trọng của sữa non đối với sức khỏe của trẻ em, 41% phụ nữ tin rằng sữa non giúp cho sự phát triển đúng đắn của trẻ và chống lại nhiễm trùng, 27% cho rằng sữa non giúp tăng cường sức khỏe nhưng không biết vai trò chính xác trong khi 31% phụ nữ không biết gì về sữa non và 1% phụ nữ nghĩ rằng sữa non có ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của trẻ [2].

Theo thống kê của WHO, tỷ lệ cho con bú ngay sau khi sinh cao nhất ở Đông và Nam Phi (65%) và thấp nhất ở Đông Á và Thái Bình Dương (32%). Cứ 10 em bé sinh ra ở Burundi, Lanka và Vanuatu thì có gần 9 em được bú sữa mẹ ngay sau khi sinh. Năm 2006, tỷ lệ cho con bú sữa mẹ ngay sau khi sinh ở một số nước vẫn còn thấp cụ thể Ghana (41%), Sudan (54.2%), Zambia;

(70%), Jordan (49,5%), Bắc Jordan (86,6%), Nepal (72,2%), Bolivia; (74%), Ethiopia (52%) [3].

Trong báo cáo của Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF) và Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), Việt Nam có tỷ lệ trẻ được bú mẹ sau khi sinh giảm nhiều nhất trong giai đoạn năm 2005 - 2013. Tỷ lệ trẻ được bú mẹ ngay sau khi sinh giảm từ 44% xuống còn 27% trong năm 2013 [4]. Bộ Y tế cũng chỉ ra, có 58% các bà mẹ cho con bú trong giờ đầu sau sinh và 88% bắt đầu cho con bú trong vòng 24 giờ đầu. Trên toàn quốc, có 17% trẻ dưới 6 tháng tuổi được nuôi hoàn toàn bằng sữa mẹ [5].

Tại Bệnh viện Phụ sản Nam Định chỉ tính riêng trong 3 tháng đầu năm 2018, tại phòng sinh của bệnh viện đã tiếp nhận đỡ đẻ cho 3137 ca [6]. Hiện nay không ít nghiên cứu về thái độ của bà mẹ về nuôi con bằng sữa mẹ, tuy nhiên vẫn còn khoảng trống thái độ của các bà mẹ có con lần đầu. Từ thực tế đó, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài: “*Thực trạng thái độ và các yếu tố liên quan cho con bú ngay sau sinh của các thai phụ đến khám tại bệnh viện Phụ sản tỉnh Nam Định năm 2020*” với mục tiêu: *Mô tả thực trạng thái độ cho con bú ngay sau sinh của các thai phụ đến khám tại Bệnh viện Phụ sản tỉnh Nam Định năm 2020 và tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến thái độ cho con bú ngay sau sinh của các thai phụ đến khám tại Bệnh viện Phụ sản tỉnh Nam Định năm 2020.*

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu (ĐTNC)

- Tiêu chuẩn lựa chọn:

Các thai phụ có con lần đầu đến khám tại Bệnh viện Phụ sản tỉnh Nam Định; đồng ý tham gia nghiên cứu.

- Tiêu chuẩn loại trừ:

Các thai phụ không thể tiếp nhận và trả lời được các câu hỏi.

2.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu

- Nghiên cứu được tiến hành từ tháng 12/2019 - tháng 06/2020 tại Bệnh viện Phụ sản tỉnh Nam Định.

2.3. Thiết kế nghiên cứu:

Sử dụng thiết kế nghiên cứu mô tả cắt ngang.

2.4. Mẫu và phương pháp chọn mẫu

- *Phương pháp chọn mẫu:* Chọn mẫu thuận tiện.

- *Cỡ mẫu:* Thu thập từ tháng 12/2019 đến tháng 4/2020 có 153 thai phụ đủ tiêu chuẩn tham gia nghiên cứu.

2.5. Công cụ và phương pháp thu thập thông tin

- Phiếu khảo sát được xây dựng dựa trên nghiên cứu của Mai Anh Đào theo tài liệu nuôi dưỡng trẻ nhỏ của Bộ Y tế [3].

- Phiếu khảo sát gồm 3 phần: Phần 1: Thông tin chung của đối tượng nghiên cứu từ câu A1 – A7. Phần 2: Thái độ về việc cho con bú ngay sau khi sinh: từ câu C1 - C7 và Phần 3 là các yếu tố liên quan đến thái độ cho con bú ngay sau sinh từ câu D1 – D7.

- Sử dụng phương pháp phỏng vấn trực tiếp để thu thập thông tin cần thiết.

2.6. Tiêu chí đánh giá trong nghiên cứu

- Thái độ về việc cho trẻ bú sớm ngay sau sinh: Thai phụ tham gia trả lời phỏng vấn có thái độ đúng khi trả lời đồng ý cả 5/7 nội dung về phần thái độ.

2.7. Quản lý, xử lý và phân tích số liệu

- Số liệu sau khi được làm sạch, nhập và phân tích trên phần mềm SPSS 16.0

- Tính các giá trị phần trăm, bảng để mô tả các số liệu theo mục tiêu nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ

3.1. Đặc điểm chung đối tượng nghiên cứu

Tại thời điểm nghiên cứu, có 153 sản phụ tham gia nghiên cứu, trong đó thai phụ thuộc nhóm tuổi dưới 20 tuổi chiếm tỷ lệ 5,2%, nhóm tuổi từ 21 – 25 tuổi là 34%, nhóm tuổi từ 26 – 30 tuổi là 43,8%, nhóm tuổi từ 26 – 30 tuổi là 13,1% và thai phụ trên 35 tuổi chiếm tỷ lệ 3,9%. Thai phụ có trình độ học vấn là phổ thông trung học chiếm tỷ lệ cao nhất 45,8%, sau là thai phụ có trình độ học vấn là Trung cấp – Đại học chiếm 35,3%, còn lại là các thai phụ có trình độ học vấn là trung học cơ sở và tiểu học lần lượt là 18,3% và 1%. Phân bố nghề nghiệp, nông dân chiếm tỷ lệ 13,1%, công nhân chiếm tỷ lệ 52,9%, cán bộ viên chức chiếm tỷ lệ 13,1% và tỷ lệ thai phụ làm các công việc khác: Nội trợ, tự do, buôn bán là 20,9%. Về nguồn thông tin, đa số thai phụ mong muốn nhận nguồn thông tin tư vấn giáo dục sức khỏe từ cán bộ nhân viên y tế, chiếm tỷ lệ cao 61,4%.

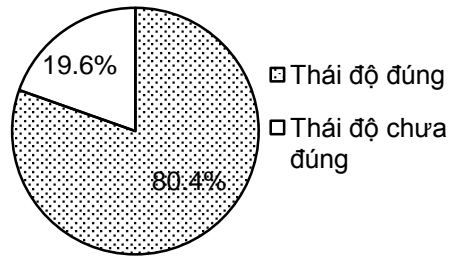
3.2. Thái độ của thai phụ về việc cho con bú ngay sau sinh

Bảng 1. Thái độ về việc nuôi con bằng sữa mẹ và cho con bú ngay sau sinh của các thai phụ

Nội dung	SL	TL %
Nuôi con bằng sữa mẹ có tốt		
Đồng ý	151	98,7
Không đồng ý	2	1,3
Nuôi con bằng sữa mẹ là biện pháp tốt giúp bảo vệ sức khỏe cho cả mẹ và bé		
Đồng ý	152	99,3
Không đồng ý	1	0,7
Lời khuyên về lợi ích của việc NCBSM có hoàn toàn đúng		
Đồng ý	132	86,3
Không đồng ý	21	13,7
Thai phụ có tự tin cho con bú ngay sau sinh (30 phút – 1 giờ sau sinh)		
Đồng ý	105	68,6
Không đồng ý	48	31,4
Cho trẻ bú mẹ theo nhu cầu bất cứ lúc nào dù ngày hay đêm		
Đồng ý	125	81,7
Không đồng ý	28	18,3
Sử dụng đồ uống ngoài dù sữa mẹ có đầy đủ chất dinh dưỡng cần thiết cho sự phát triển của trẻ		
Đồng ý	62	40,5
Không đồng ý	91	59,5
Nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn là cho trẻ bú mẹ trong vòng 4 – 6 tháng mà không cần cho trẻ ăn, uống bất cứ thứ gì		
Đồng ý	109	71,2
Không đồng ý	44	28,8
Tổng số	153	100

Nhận xét: Với kết quả nghiên cứu thu được cho thấy, tỷ lệ thai phụ có thái độ đúng về nuôi con bằng sữa mẹ dao động từ 40,5 – 99,3%. Cụ thể, đa số các thai phụ đồng ý “Nuôi con bằng sữa mẹ có tốt” chiếm tỷ lệ là 98,7%, gần tuyệt đối thai phụ có thái độ đúng “Nuôi con bằng sữa mẹ là biện pháp tốt giúp bảo vệ sức khỏe cho cả mẹ và bé”. Thái độ về “Lời khuyên về lợi ích của việc nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn đúng” chiếm tỷ lệ 86,3%, tuy nhiên, có 13,7% thai phụ có thái độ chưa đúng về lời khuyên này. 68,6% thai phụ có thái độ đúng về “Tự tin cho con bú ngay sau sinh (30 phút – 1 giờ), bên cạnh đó có 31,4% thai phụ chưa tự tin cho con bú ngay sau sinh. Thái độ đúng về “Cho trẻ bú mẹ theo nhu cầu bất cứ lúc nào dù ngày hay

đem” chiếm tỷ lệ 81,7%, thái độ đúng về “Sử dụng đồ uống ngoài dù sữa mẹ có đầy đủ chất dinh dưỡng cần thiết cho sự phát triển của trẻ” chiếm tỷ lệ 59,5%. Thai phụ có thái độ đúng về “ NCBSM hoàn toàn là cho trẻ bú mẹ trong vòng 4 – 6 tháng mà không cần cho trẻ ăn, uống bất cứ thứ gì” chiếm tỷ lệ 71,2% và 28,8% thai phụ có thái độ không đúng về việc nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn.



Biểu đồ 1. Thái độ chung cho con bú ngay sau sinh của các thai phụ

Nhận xét: Kết quả biểu đồ 1 cho thấy, có 124 thai phụ tham gia nghiên cứu có thái độ chung đúng về cho con bú ngay sau sinh chiếm 80,4%, bên cạnh đó có 29 thai phụ có thái độ chung không đúng về cho con bú ngay sau sinh chiếm tỷ lệ 19,6%.

3.3. Một số yếu tố liên quan đến thái độ về cho con bú ngay sau sinh của thai phụ
Bảng 2. Mối liên quan giữa đặc điểm nhân khẩu học đến thái độ chung của thai phụ

Biến		Thái độ chung		Tổng (%)	χ^2	p
		Thái độ đúng (%)	Thái độ chưa đúng (%)			
Tuổi của mẹ	Dưới 20 tuổi	75,0	25,0	100	4,2	0,37
	Từ 21 – 25 tuổi	84,6	15,4	100		
	Từ 26 – 30 tuổi	80,6	19,4	100		
	Từ 31 – 35 tuổi	80,0	20,0	100		
	Trên 35 tuổi	50,0	50,0	100		
Nghề nghiệp	Nông dân	60,0	40,0	100	8,05	0,045
	Công nhân	82,7	17,3	100		
	Cán bộ viên chức	75,0	25,0	100		
	khác	90,6	9,4	100		
Trình độ học vấn	Tiểu học	0	100	100	7,05	0,07
	THCS	71,4	28,6	100		
	THPT	80,0	20,0	100		
	Trung cấp - đại học	87,0	13,0	100		

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy, nghề nghiệp có mối liên quan đến thái độ cho con bú ngay sau sinh của các thai phụ có con lần đầu, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

Bảng 3. Mối liên quan giữa thái độ chung đến một số yếu tố liên quan

Biến		Thái độ chung		Tổng (%)	χ^2	p
		Thái độ đúng (%)	Thái độ chưa đúng (%)			
Sự phóng đại về lợi ích của sữa công thức đến NCBSM	Đồng ý	70,6	29,4	100	7,46	0,01
	Không đồng ý	88,2	11,8	100		
Tự tin cho bú trước mặt gia đình	Đồng ý	84,4	15,6	100	7,88	0,01
	Không đồng ý	60,0	40,0	100		
Lo ngại về thẩm mỹ	Đồng ý	74,5	25,5	100	1,86	0,2
	Không đồng ý	83,7	16,3	100		
Gia đình ủng hộ	Đồng ý	81,2	18,8	100	1,14	0,38
	Không đồng ý	66,7	33,3	100		

Nhận xét: Sự phóng đại về lợi ích của sữa công thức và sự tự tin cho bú có mối liên quan đến thái độ cho con bú ngay sau sinh của các thai phụ có con lần đầu, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

4. BÀN LUẬN

4.1. Thái độ về việc cho con bú ngay sau sinh của các thai phụ

Phòng vấn 153 thai phụ có con lần đầu đến khám tại Bệnh viện Phụ sản tỉnh Nam Định về các vấn đề liên quan đến thái độ nuôi con bằng sữa mẹ và cho trẻ bú sớm sau sinh kết quả cho thấy: Đa số thai phụ có thái độ đúng về “nuôi con bằng sữa mẹ tốt” và “nuôi con bằng sữa mẹ là biện pháp tốt giúp bảo vệ sức khỏe cho cả mẹ và trẻ” chiếm tỷ lệ lần lượt là 98,7% và 99,3%, kết quả nghiên cứu của chúng tôi tương đồng với nghiên cứu của Lê Thị Yến Phi (2009) lần lượt là 99% và 100% [7].

Tỷ lệ thai phụ có thái độ đúng về “Lời khuyên về lợi ích của việc nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn đúng” là 86,3%, kết quả của chúng tôi thấp hơn nghiên cứu của Lê Thị Yến Phi (2009) là 99% [7]. Sự khác biệt này có thể do sự khác nhau về đặc điểm của đối tượng nghiên cứu.

Khi phỏng vấn thai phụ về “sự tự tin cho con bú ngay sau sinh” có 105 thai phụ chiếm tỷ lệ 68,8% thai phụ có thái độ đúng. Bên cạnh đó vẫn còn không ít thai phụ có thái độ không đúng chiếm tỷ lệ 31,4%. Kết quả này thấp hơn nghiên cứu của Lê Thị Yến Phi (2009) là 98% [7] và nghiên cứu của Nguyễn Thị Tâm và Văn Hiền Tài (2012) là 93% [8].

Thái độ đúng về “Cho bé bú theo nhu cầu kể cả là ngày hay đêm” chiếm tỷ lệ 81,7%, nghiên cứu của chúng tôi thấp hơn nghiên cứu của Đỗ Thị Thúy Liễu (2017) là 94% [9], bên cạnh đó vẫn còn tỷ lệ không nhỏ các thai phụ có thái độ không đúng chiếm tỷ lệ này là 18,3%. Với kết quả này nhóm nghiên cứu mong muốn trong thời gian tới sẽ thường xuyên tổ chức các buổi truyền thông để nâng cao vai trò của việc cho trẻ bú sớm ngay sau sinh.

Cũng kết quả bảng 1 cho thấy, có 91 thai phụ chiếm tỷ lệ 59,5% không đồng ý việc “Sử dụng cho con uống thêm nước uống ngoài dù sữa mẹ có đầy đủ chất dinh dưỡng cần thiết cho sự phát triển của trẻ” và tỷ lệ không nhỏ các thai phụ đồng ý theo quan điểm trên chiếm tỷ lệ 40,5%, nghiên cứu của chúng tôi thấp hơn hẳn nghiên cứu của Đỗ Thị Thúy Liễu (2017) là 86,5% bà mẹ không đồng ý sử dụng sữa công thức cho trẻ [9].

Tỷ lệ thai phụ có thái độ đúng về “nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn là cho trẻ bú mẹ trong vòng 4 – 6 tháng mà không cần cho trẻ

ăn hay uống thêm bất cứ thứ gì” chiếm tỷ lệ 71,2%, kết quả này thấp hơn nghiên cứu của Nguyễn Thị Tâm và Văn Hiền Tài là 93% [8]. Từ kết quả nghiên cứu này, chúng tôi cho rằng cán bộ nhân viên y tế cần cung cấp thêm thông tin về việc nuôi con bằng sữa mẹ cho các thai phụ và gia đình hiểu được lợi ích của việc nuôi con bằng sữa mẹ và thời gian nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu.

Từ kết quả biểu đồ 1 cho thấy, thái độ chung đúng về việc cho con bú ngay sau sinh của các thai phụ có con lần đầu tương đối cao chiếm tỷ lệ 81% (124 thai phụ), có 19% thai phụ có thái độ chung chưa đúng. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cao hơn hẳn nghiên cứu của Đỗ Thị Thúy Liễu (2017), bà mẹ có thái độ chung đúng đạt 56,3% [9]. Với những yếu tố như trên khi truyền thông giáo dục sức khỏe cho các thai phụ thì thái độ có thể làm thay đổi về kiến thức và thực hành về nuôi con bằng sữa mẹ.

4.2. Một số yếu tố liên quan đến thái độ về cho bú ngay sau sinh của thai phụ

Tim hiểu mối liên quan giữa đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu với thái độ, kết quả chỉ ra rằng có mối liên quan thống kê giữa nghề nghiệp với thái độ của thai phụ về nuôi con bằng sữa mẹ và cho bú ngay sau sinh, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$. Bên cạnh đó, chúng tôi không thấy có mối liên quan thống kê giữa tuổi và trình độ học vấn với thái độ của các thai phụ.

Nghiên cứu một số yếu tố liên quan đến thái độ của thai phụ, kết quả bảng 3 cho thấy, Có mối liên quan thống kê giữa sự phóng đại về lợi ích của sữa công thức với thái độ của thai phụ, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

Có mối liên quan thống kê giữa sự tự tin cho con bú với thái độ của thai phụ, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$. Với kết quả nghiên cứu này, nhóm nghiên cứu mong muốn thường xuyên có các buổi truyền thông để cung cấp cho các thai phụ có con lần đầu các thông tin về nuôi con bằng sữa mẹ từ đó góp phần làm tăng sự tự tin của các thai phụ.

5. KẾT LUẬN

Phòng vấn 153 thai phụ đến khám tại Bệnh viện Phụ sản tỉnh Nam Định về thái độ cho con bú ngay sau sinh thì chúng tôi đưa ra kết luận sau:

5.1. Thái độ cho con bú ngay sau sinh của các thai phụ là tương đối tốt

- Tỷ lệ thai phụ có thái độ đúng về nuôi con bằng sữa mẹ là biện pháp tốt giúp bảo vệ sức khỏe cho cả bà mẹ và trẻ là 99,3%.

- Tỷ lệ thai phụ có thái độ đúng về lợi ích của việc nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn đúng là 86,3%.

- Tỷ lệ thai phụ có thái độ đúng về nhu cầu cho trẻ bú bất cứ lúc nào dù ngày hay đêm là 81,7%.

5.2. Một số yếu tố liên quan đến thái độ cho con bú ngay sau sinh của các thai phụ

- Có mối liên quan thống kê giữa nghề nghiệp của thai phụ với thái độ cho con bú ngay sau sinh, có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

- Có mối liên quan thống kê giữa sự phóng đại về lợi ích của sữa công thức với thái độ cho bú ngay sau sinh của các thai phụ, có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

- Có mối liên quan thống kê giữa sự tự tin cho con bú với thái độ cho bú ngay sau sinh của các thai phụ, có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Joshi S, Barakoti B, Lamsal S. Colostrum Feeding (2012). Knowledge, Attitude and Practice in Pregnant Women in a Teaching Hospital in Nepal. *WebmedCentral Medical Education* 2012.

2. Kumar D, Goel NK, Mittal PC, Misra P

(2006). Influence of infant-feeding practice on nutritional status of under-five children. *Indian J*, 2006;73:417–22

3. Bộ Y tế (2015). *Tài liệu Nuôi dưỡng trẻ nhỏ 2015*.

4. Ngô Tùng Lâm (2019). *Báo cáo đánh giá công tác chăm sóc sơ sinh sớm thiết yếu của khu vực Tây Thái Bình Dương năm 2016-2017*, Viện Y học Biển Việt Nam, Khoa Sản Nhi.

5. Viện Dinh dưỡng - Bộ Y tế (2012). *Báo cáo tóm tắt tổng điều tra dinh dưỡng 2009-2010*

6. Đỗ Thị Ngọc Lan (2018). *Khảo sát kiến thức về việc nuôi con bằng sữa mẹ của các bà mẹ sau sinh tại Bệnh viện Phụ sản Nam Định năm 2018*, Luận văn thạc sỹ, Trường Đại học Điều Dưỡng Nam Định.

7. Lê Thị Yến Phi (2009). *Kiến thức, thái độ và thực hành về NCBSM của sản phụ sau sanh tại Bệnh viện Hùng Vương năm 2009*, Đề tài cấp cơ sở, Bệnh viện Hùng Vương.

8. Nguyễn Thị Tâm và Văn Hiến Tài (2012). Nghiên cứu tình hình NCBSM trong 6 tháng đầu của các bà mẹ có con từ 6 – 24 tháng tuổi và một số yếu tố liên quan tại Huyện Phú Tân tỉnh An Giang năm 2012, *Trung tâm truyền thông giáo dục sức khỏe tỉnh An Giang*.

9. Đỗ Thị Thúy Liễu, Lưu Thị Mỹ Tiên. Kiến thức thái độ thực hành nuôi con bằng sữa mẹ và các yếu tố liên quan tại Bệnh viện Quốc tế Phương Châu năm 2017, *Y học TP Hồ Chí Minh*, Phụ bản Tập 2, số 6/2018.

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH THEO MÔ HÌNH ĐỘI TÀI BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG THÁI NGUYÊN NĂM 2019

Ngô Thị Tuyết¹, Hoàng Thị Uyên¹,
 Nông Văn Dương¹, Phan Thị Thanh Thủy¹
¹Bệnh viện trung ương Thái Nguyên

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả thực trạng chăm sóc người bệnh theo mô hình đội tại Bệnh viện

Trung ương Thái Nguyên năm 2019. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu định tính kết hợp với nghiên cứu định lượng được thực hiện tại 31 khoa lâm sàng Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên. **Kết quả:** Các thành viên trong đội gồm bác sỹ, điều dưỡng đội trưởng, Điều dưỡng viên đã thực hiện các nhiệm vụ tương đối đạt yêu cầu với tỷ lệ lần lượt là 80%; 68,6% và 71%. Vẫn còn tỷ lệ khá cao thực hiện chưa đạt yêu

Người chịu trách nhiệm: Ngô Thị Tuyết
 Email: tuyetphongdieuduong@gmail.com
 Ngày phản biện: 18/9/2020
 Ngày duyệt bài: 05/10/2020
 Ngày xuất bản: 15/10/2020